TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 128/2026/QĐST-HNGĐ	*Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 221/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thu T, sinh năm 1993

Đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Ông Trần Chí H, sinh năm 1988

Đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 54, 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến nào về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thu T và ông Trần Chí H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Trần Thu T và ông Trần Chí H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng K (nam), sinh ngày 13/7/2010 và Trần Chí B (nam), sinh ngày 02/01/2012 cho ông Trần Chí H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Trần Thu T, không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thu T và ông Trần Chí H mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Bà T tự nguyện nộp thay ông H. Tổng cộng bà T phải chịu 150.000đồng. Sau khi khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà T được nhận lại 150.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004665 ngày 12/3/2026 (được điều chỉnh bằng Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004669 ngày 12/3/2026) tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3;
- UBND xã Thới Lai,
thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (12).

THẨM PHÁN

Trần Thái Minh Ngọc